

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

1. Tên gọi di tích:

- Tên thường gọi: Lăng Ông (An Bàng - Cẩm An)
- Tên chữ:

2. Địa điểm, đường dẫn đến di tích:

Từ bến xe buýt Hội An - Đà Nẵng đi về hướng Đông theo đường Nguyễn Tất Thành, đến ngã tư đường Nguyễn Tất Thành - Hai Bà Trưng rẽ trái, tiếp tục đi về hướng Bắc qua khỏi cầu Trà Quế, đi thẳng ra hướng bãi biển An Bàng rẽ trái chừng 800m là đến di tích. Di tích nằm bên tay trái, trong khu thiết chế khối An Bàng.

Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ như ô tô, xe mô tô, xe đạp.

3. Sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:

Xuất phát từ quan niệm cá Voi là hiện thân của thần Nam Hải, hay cứu những tàu thuyền bị nạn trên biển nên từ lâu cá Voi được nhân dân vùng ven biển tôn làm Thần, gọi là cá Ông và được triều Nguyễn ban sắc phong tặng là Nam Hải Cự tộc Ngọc Lân tôn thần. Vì vậy, các Vạn hành nghề chài lưới hoặc đi lại trên biển thường lập lăng để thờ vị thần này và gọi là lăng Ông. Đây là tín ngưỡng mang đậm yếu tố sông nước, gắn liền với môi trường sinh sống và truyền thống văn hóa lâu đời của cư dân ven biển miền Trung.

Với địa hình của một vùng đất cửa sông - ven biển, người dân Cẩm An chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt trên môi trường nước nên việc xây dựng lăng Ông để làm nơi tế tự và thực hiện các nghi thức tín ngưỡng về cá Ông là điều tất yếu. Hiện nay, chưa xác định rõ niên đại xây dựng lăng Ông, chỉ biết di tích được nhân dân xã Đại An tu bổ lại vào tháng 4 năm 1926 (*căn cứ theo xà cò hiện còn trong di tích*) và được đại tu bổ vào năm 1993. Theo ý kiến của các cụ bô lão tại đây, vào khoảng năm 1968 - sau khi đỉnh Đá bị chiến tranh tàn phá, người dân kết hợp thờ Tiên Hiền tại lăng Ông - An Bàng.

Hàng năm, vào ngày 15/1 và 04/9 âm lịch, dân làng tổ chức lễ cúng tế nhằm tạ ơn biển cả, cầu xin thần Nam Hải phù hộ cho một vụ mùa bội thu, mang đến sự bình an, no đủ cho dân làng và cũng là dịp để mọi người cùng chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Đây là một loại hình lễ hội dân gian gắn liền với tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân miền biển - Lễ hội Cầu Ngư. Đặc biệt, trong lễ hội Cầu Ngư có hoạt động hát múa bả trạo, đây là một hình thức diễn xướng dân gian đặc trưng của lễ hội Cầu Ngư, mô phỏng các động tác của nghề đánh bắt cá. Sau lễ tế, các trò chơi thể thao miền biển như đua ghe, lắc thúng chai, hát

bội đồng thời cũng được tổ chức linh đình nhằm tạo không khí vui tươi, rèn luyện thể lực cho mọi người trước khi chuẩn bị cho một vụ đánh bắt.

Bên cạnh đó, ngoài chức năng tín ngưỡng, di tích này còn là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử cách mạng. Theo ý kiến một số nhân chứng, trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, lăng Ông là một trong những nơi hoạt động cách mạng của quân và dân xã Cẩm An.

4. Khảo tả di tích:

Di tích tọa lạc trên một diện tích rộng, có chiều dài 26m, chiều rộng 16m, mặt tiền quay hướng Đông Nam nhìn ra biển. Trước di tích là sân khu thiết chế văn hoá khối An Bằng, phía sau là cồn cát, bên phải là nghĩa địa, tiếp giáp khuôn viên di tích bên trái là nhà dân.

Từ Khu thiết chế có công đi vào di tích. Phía trước là hàng trụ biểu (*hai trụ trong trang trí hình hoa sen - hiện một số cánh hoa bị gãy, hai trụ ngoài trang trí hình con lân đắp mảnh sành xung quanh*). Ấn ngự trước di tích là bình phong hình cuốn thư xây bằng gạch, vôi. Mặt tiền bình phong đắp nổi hình con nghê. Mặt trong có mái, được xây thành ba bàn thờ hình rẽ quạt, ở giữa đắp nổi chữ “陰靈” (*Âm linh*). Sân trước rộng, hai bên không xây tường, nền lát xi măng kê roan.

Nhà tiền tế gồm ba gian cộng với hậu tẩm phía sau tạo thành mặt bằng hình chữ đình. Hệ kết cấu đỡ mái theo kiểu cuốn vòm, các vòm được làm bằng bê tông vữa vôi cốt tre, bên trên xây gạch tạo độ dốc mái.

Toàn bộ hệ mái lợp ngói âm dương, không có kết cấu gỗ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thời gian và các yếu tố thiên tai, toàn bộ mái phía sau của nhà tiền tế và hậu tẩm bị sạt lở, để chống thấm dột nhân dân đã lát một lớp xi măng mỏng lên phía trên.

Mái trước gồm 26 vòng ngói âm dương, bên ngoài có gắn đĩa sứ. Hệ mái trước trang trí tứ linh, đắp mảnh sành rất công phu, sắc sảo. Trên hai đầu trụ mái trước trang trí hình hai con lân, ở dưới bệ đỡ là hình bông hoa có gắn đĩa sứ. Chính giữa mái trước xây một bờ thẳng trang trí hình hai con phụng và hai con rùa. Bờ nóc trang trí lưỡng long tranh châu. Bờ hồi trang trí thẳng, đầu hồi phía sau trang trí hình mây cuộn. Với cách trang trí này làm tăng thêm nét thẩm mỹ cho di tích.

Chính giữa bờ nóc hậu tẩm trang trí bình hồ lô và dao lá. Bờ hồi đắp thẳng, đầu hồi trang trí dao lá.

Cửa vào nội thất di tích hình vòm, không có cánh cửa bảo vệ, trên các vòm trang trí hoa lá, dơi, rồng dây với màu sắc rực rỡ. Nền lát xi măng.

Nhà tiền tế được chia thành 4 lòng và hậu tẩm. Trên nóc vòm lòng 3 nhà tiền tế có một xà cò gỗ sơn màu đỏ, chữ màu vàng, hai đầu trang trí hoa lá, kẻ viền xung quanh, ghi “保大元年 次丙寅四月建癸巳十三癸丑日寅牌大安社本社本 萬仝修造” (*Bảo Đại nguyên niên tuế thứ Bính Dần tứ nguyệt kiến quý tỵ thập tam quý sửu nhật dần bài Đại An xã bốn xã bốn tấn đồng tu tạo*), ở giữa xà cò có gắn bát quái. Trên vòm vẽ bức hoành màu đỏ, chữ màu vàng “大安” (*Đại An*) và ghi năm toàn dân đại tu bổ

lại (1993). Hai bên là câu đối Hán tự “大德深年植木開田貽後裔” (Đại đức thâm niên thực mộc khai điền di hậu duệ), “安居永世飲河食果念前功” (An cư vĩnh thế ẩm hà thực quả niệm tiền công).

Tiếp theo ở lòng 4 của nhà tiền tế là bàn hương án với quần bàn được vẽ trang trí đề tài “long vân” ở giữa, trên vòm có bức hoành bằng vôi bột màu, hình cuốn thư ghi “彰靈殿” (Chương Linh Điện) trên nền màu đỏ chữ màu trắng sáng. Bên trái là bàn thờ “光前” (Quang Tiên), bên phải là bàn thờ “裕後” (Dụ Hậu) được vẽ trên tường với nền màu đỏ, chữ màu vàng, xung quanh trang trí hoa lá, quần bàn vẽ hình cá voi xanh.

Hậu tẩm không trang trí (kích thước: 260cm x 330cm x 254cm) bên dưới xây thành ba học vòm, cùng với đồ thờ tự, bên phải và ở giữa đặt hòm bằng gỗ sơn màu đỏ trong đựng xương cá voi. Mặt tường bên phải của hậu tẩm vẽ trang trí ghi “右班列位” (Hữu ban liệt vị), bên trái ghi “左班列位” (Tả ban liệt vị).

Nhìn chung, di tích tọa lạc trên khu đất rộng rãi, thoáng đãng, mặt tiền hướng về biển với một công trình tín ngưỡng có giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật, lịch sử, văn hoá.

5. Loại hình di tích:

Kiến trúc nghệ thuật.

6. Giá trị khoa học, lịch sử của di tích:

Lăng Ông - An Bàng là bằng chứng lịch sử về một giai đoạn phát triển của xã Đại An - Hội An xưa (hiện xã này không còn).

Công trình có giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật biểu hiện qua kiểu dáng, các chi tiết trang trí con giống trên hệ mái, ...

Đồng thời, với loại hình di tích thờ Thần bảo trợ trên sông biển có giá trị tiêu biểu, đặc trưng, do đó di tích còn thể hiện sự đa dạng của quần thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An.

Lễ hội cầu ngư là một lễ hội gắn liền với tục thờ cá Ông, là một trong những lễ hội độc đáo, giàu tính nhân văn và mang đậm nét giao thoa văn hoá giữa các vùng miền, các tôn giáo khác nhau. Vì thế, sự hiện tồn của di tích cùng với các sinh hoạt tín ngưỡng liên quan góp phần minh chứng cho tính hội tụ và giao lưu văn hoá, làm đa dạng và phong phú loại hình sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cư dân địa phương, đặc biệt là cư dân hành nghề sông - biển tại Hội An.

Bên cạnh những ý nghĩa về mặt nhân văn, tâm linh, việc thờ cúng cá Ông cùng với lễ hội cầu ngư còn có ý nghĩa về mặt bảo vệ hệ sinh thái biển.

7. Trạng thái bảo quản di tích:

Hiện nay, di tích đang được bà con khối An Bàng trông nom, bảo quản khá tốt, hàng năm đều tổ chức lễ cúng theo lệ thường. Tuy nhiên, trải qua thời gian dài nên di tích xuống cấp và đã được đưa vào danh mục tu bổ trong năm 2009.

8. Phương án bảo vệ di tích:

Để đảm bảo nhu cầu tâm linh của cộng đồng cư dân An Bàn, góp phần phát triển du lịch địa phương nên việc giới thiệu rộng rãi di tích với khách tham quan, nghiên cứu là điều hết sức cần thiết.

Bên cạnh việc quản lý, trông nom di tích cần kết hợp duy trì các hình thức lễ hội có liên quan đến nghề sông biển của địa phương tại di tích.

Bảo vệ nghiêm ngặt theo luật Di sản. Trong các quy hoạch khu dân cư, khu du lịch phải bảo vệ nguyên trạng di tích này kể cả về cảnh quan môi trường.

9. Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Nhận thấy giá trị của di tích và tính cấp thiết cần phải bảo vệ, năm 1992 UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) đã khoanh vùng bảo vệ di tích nhằm tránh tình trạng lấn chiếm, làm mất cảnh quan di tích.

Di tích đó được đưa vào sách Danh mục di tích Hội An năm 2000.

Hiện tại, di tích đó được lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam xếp hạng là di tích cấp Tỉnh.

Hội An, ngày 20 tháng 8 năm 2009

Người lập lý lịch

Trần Thị Lệ Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM AN**

**TRUNG TÂM
QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN**

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN VẬT TRONG DI TÍCH

Stt	Hiện vật	Số lượng	Ghi chú
1	Xà cò niên đại năm 1926	01	Các hiện vật đều được bảo quản tốt
2	Hòm đựng xương cá voi	02	
3	Trống châu	03	
4	Đồ thờ tự		